| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 120/2018/DS-ST
Ngày: 28/02/2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Lân

2. Bà Phạm Thị Lan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 2 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST – DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Đường L, phường U, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường T hoặc ông K ; địa chỉ: Đường P, Phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 5597/2017/UQ-VPB ngày 04/12/2017). (Ông K có mặt)

*Bị đơn*: Bà Hồ Xuân H , sinh năm 1978;

Địa chỉ: Đường S, Phường G, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông K trình bày:* Ngày 20/8/2013, bà H có ký đơn đăng ký

kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VBank theo đó hạn mức tín dụng Ngân hàng cấp cho bà H là 65.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã sử dụng số tiền vay gốc tính đến ngày 01/8/2017 là 63.890.000 đồng và Bà H không thanh toán được bất ký khoản tiền gốc, lãi nào cho đến nay. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hai bên đã ký dù phía ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà H thanh toán nợ nhưng bà H cố tình không thực hiện nghĩa vụ. Nay ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/02/2018 là 195.072.143đ , trong đó nợ gốc là 63.890.000 đồng và lãi là 131.182.143đ bao gồm: lãi trong hạn là 87.727.381đ (lãi suất được tính theo từng thời kỳ cụ thể: từ ngày 27/8/2013 đến 14/10/2013 là 22%/năm (48 ngày); từ 15/10/2013 đến 22/7/2015 là 26%/năm (645 ngày); ngày 23/7/2015 đến ngày 04/10/2016 là 29,88%/năm (439 ngày); từ ngày 05/10/2016 đến 28/02/2018 là 35,88%/năm (511 ngày) và lãi quá hạn là 43.727.381đ (lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn). Đề nghị trả ngay 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn – bà Hồ Xuân H trình bày:* Bà xác nhận có ký hợp đồng thẻ tín dụng với nội dung như đại diện nguyên đơn trình bày, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà xác định số tiền gốc bà đã vay của Ngân hàng qua hình thức sử dụng thẻ tín dụng là 63.890.000 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày. Do hiện nay bà khó khăn về kinh tế, không có điều kiện để trả hết số tiền như nguyên đơn yêu cầu do đó đề nghị được trả dần số tiền gốc 63.890.000đồng trong thời hạn 8 tháng, về phần tiền lãi bà xin được miễn trả.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hồ Xuân H phải trả nợ; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản dưới hình thức cấp hạn mức thẻ tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Theo văn bản ủy quyền số 5597/2017/UQ-VPB ngày 04/12/2017 của nguyên đơn thì ông Nguyễn

Trường T hoặc ông K từng người một có quyền đại diện cho nguyên đơn tham gia tố tụng và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 28/02/2018 của ông Nguyễn Trường T thì việc ông K đại diện cho nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với qui định của Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 63.890.000 đồng, bà H xác nhận còn nợ số tiền gốc như nguyên đơn yêu cầu do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3.2] Về khoản tiền lãi phát sinh: Căn cứ vào bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Đối với lời trình bày của bị đơn xin miễn trả lãi do bà đang gặp khó khăn nhưng phía nguyên đơn không đồng ý vì việc miễn giảm lãi suất cho bị đơn hay không là do ban lãnh đạo xem xét, giải quyết trong quá trình bị đơn thanh toán các khoản nợ theo quy định nội bộ của Ngân hàng là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.3] Về trách nhiệm trả nợ, Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán, phía bị đơn đồng ý trả nợ nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn tự chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

[3.4] Về thời hạn và phương thức thanh toán: Phía bị đơn đề nghị được trả dần số tiền gốc trong thời hạn 8 tháng, xét thấy do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và việc xin miễn lãi của bị đơn không được chấp nhận nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi là 195.072.143đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí là 9.753.607đ, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Hồ Xuân H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 195.072.143đ (Một trăm chín mươi lăm triệu không trăm bảy mươi hai ngàn một trăm bốn mươi ba đồng) bao gồm: tiền gốc 63.890.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) và tiền lãi: 131.072.143đ (Một trăm ba mươi mốt triệu không trăm bảy mươi hai ngàn một trăm bốn mươi ba đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Hồ Xuân H còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền lãi và phí phát sinh từ ngày 01/3/2018 theo quy định tại Đơn đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VBank ngày 20/8/2013 trên số dư nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.753.607đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi ba ngàn sáu trăm lẻ bảy đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.370.571 (Bốn triệu ba trăm bảy mươi ngàn năm trăm bảy mốt đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2017/0007061 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành

án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Bích Thảo**